|  |  |
| --- | --- |
| **BỘ GIAO THÔNG VẬN TẢI** | **CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** |
|  | **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |
| Số: 06/2011/TT- BGTVT |  *Hà Nội, ngày 07 tháng 3 năm 2011* |

**THÔNG TƯ**

**Quy định về bồi dưỡng kiến thức pháp luật về giao thông đường bộ**

**cho người điều khiển xe máy chuyên dùng tham gia giao thông đường bộ**

Căn cứ Luật Giao thông đường bộ ngày 13 tháng 11 năm 2008;

Căn cứ Nghị định số 51/2008/NĐ-CP ngày 22/4/2008 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Giao thông vận tải;

 Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải quy định về bồi dưỡng kiến thức pháp luật về giao thông đường bộ cho người điều khiển xe máy chuyên dùng tham gia giao thông đường bộ như sau:

**Chương I**

**QUY ĐỊNH CHUNG**

**Điều 1. Phạm vi điều chỉnh**

Thông tư này quy định về bồi dưỡng kiến thức pháp luật về giao thông đường bộ cho người điều khiển xe máy chuyên dùng tham gia giao thông đường bộ trên lãnh thổ Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam.

**Điều 2. Đối tượng áp dụng**

 1. Thông tư này áp dụng đối với cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan đến bồi dưỡng kiến thức pháp luật về giao thông đường bộ cho người điều khiển xe máy chuyên dùng tham gia giao thông đường bộ.

2. Thông tư này không áp dụng đối với người điều khiển xe máy chuyên dùng của Bộ Quốc phòng và Bộ Công an sử dụng vào mục đích quốc phòng, an ninh.

**Điều 3. Giải thích từ ngữ**

 Trong Thông tư này, các từ ngữ dưới đây được hiểu như sau:

 1. *Xe máy chuyên dùng tham gia giao thông đường bộ* bao gồm xe máy thi công, xe máy nông nghiệp, lâm nghiệp di chuyển trên đường bộ.

 2. *Chứng chỉ bồi dưỡng kiến thức pháp luật về giao thông đường bộ* (sau đây gọi tắt là Chứng chỉ) là giấy chứng nhận cấp cho người có đủ điều kiện theo quy định tại Thông tư này để điều khiển xe máy chuyên dùng tham gia giao thông đường bộ.

**Chương II**

**BỒI DƯỠNG KIẾN THỨC PHÁP LUẬT**

**VỀ GIAO THÔNG ĐƯỜNG BỘ**

**Điều 4. Điều kiện và hồ sơ dự học bồi dưỡng**

 1. Điều kiện dự học:

a) Là công dân Việt Nam, người nước ngoài cư trú hợp pháp tại Việt Nam.

 b) Đủ 18 tuổi trở lên.

 2. Hồ sơ dự học (01 bộ), bao gồm:

 a) Đơn đề nghị dự học bồi dưỡng kiến thức pháp luật về giao thông đường bộ theo mẫu quy định tại Phụ lục 1 của Thông tư này (bản chính);

 b) Giấy chứng minh nhân dân hoặc Hộ chiếu (bản photocopy);

 c) 03 ảnh màu kích thước 2x3cm chụp không quá 06 tháng, kiểu chứng minh nhân dân.

 3. Người học nộp hồ sơ tại cơ sở được phép bồi dưỡng kiến thức pháp luật về giao thông đường bộ.

**Điều 5. Cơ sở bồi dưỡng kiến thức pháp luật về giao thông đường bộ**

 1. Cơ sở đào tạo lái xe ô tô.

 2. Cơ sở đào tạo người điều khiển xe máy chuyên dùng có đủ các điều kiện sau đây:

 a) Phòng học luật giao thông đường bộ có đủ tài liệu giảng dạy, sa hình và hệ thống biển báo hiệu giao thông đường bộ theo quy định;

b) Giáo viên giảng dạy phải có trình độ trung cấp trở lên, có Chứng chỉ sư phạm và giấy phép lái xe ô tô.

**Điều 6. Chương trình bồi dưỡng kiến thức pháp luật về giao thông đường bộ**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| TT | Nội dung chương trình | Số giờ |
| 1 | Luật Giao thông đường bộ. | 12 |
| 2 | Điều lệ báo hiệu đường bộ Việt Nam. | 8 |
| 3 | Quy định về xử lý vi phạm hành chính trong lĩnh vực giao thông đường bộ. | 4 |
| 4 | Quy định về cấp đăng ký, biển số; kiểm định xe máy chuyên dùng tham gia giao thông đường bộ. | 3 |
| 5 | Ôn tập và kiểm tra. | 5 |
|  Tổng cộng số giờ: | 32 |

**Điều 7. Trách nhiệm của cơ sở bồi dưỡng kiến thức pháp luật về giao thông đường bộ**

 1. Tuyển sinh và bồi dưỡng kiến thức pháp luật về giao thông đường bộ theo chương trình quy định tại Thông tư này.

 2. Báo cáo mở lớp bồi dưỡng kiến thức pháp luật về giao thông đường bộ với Sở Giao thông vận tải theo mẫu quy định tại Phụ lục 2 của Thông tư này.

 3. Tổ chức kiểm tra, cấp Chứng chỉ cho người học đạt yêu cầu và lập biên bản kết quả kiểm tra bồi dưỡng kiến thức pháp luật về giao thông đường bộ theo mẫu quy định tại Phụ lục 3 của Thông tư này.

 4. Quản lý hồ sơ

 a) Lập Sổ quản lý cấp Chứng chỉ theo mẫu quy định tại Phụ lục 4 của Thông tư này;

 b) Lưu trữ hồ sơ và các tài liệu có liên quan đến công tác đào tạo và cấp Chứng chỉ.

 5. Báo cáo công tác bồi dưỡng kiến thức pháp luật về giao thông đường bộ và cấp Chứng chỉ với Sở Giao thông vận tải theo nội dung sau:

 a) Kết quả bồi dưỡng kiến thức pháp luật về giao thông đường bộ và cấp Chứng chỉ theo mẫu quy định tại Phụ lục 5 của Thông tư này;

 b) Việc sử dụng phôi Chứng chỉ theo mẫu quy định tại Phụ lục 6 của Thông tư này;

 c) Thu và sử dụng học phí theo quy định của Bộ Tài chính.

**Chương III**

**CẤP, ĐỔI VÀ THU HỒI CHỨNG CHỈ**

**Điều 8. Chứng chỉ và sử dụng Chứng chỉ**

1. Mẫu Chứng chỉ theo quy định tại Phụ lục 7 của Thông tư này.

2. Chứng chỉ có giá trị không thời hạn và được sử dụng trong phạm vi cả nước.

3. Người điều khiển xe máy chuyên dùng khi tham gia giao thông đường bộ, phải có đủ các loại giấy tờ sau đây:

a) Đăng ký xe;

b) Giấy chứng nhận kiểm định an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường;

c) Bằng hoặc Chứng chỉ nghề điều khiển xe máy chuyên dùng do cơ sở đào tạo nghề cấp;

d) Chứng chỉ bồi dưỡng kiến thức pháp luật về giao thông đường bộ hoặc Giấy phép lái xe ô tô.

**Điều 9. Cấp mới Chứng chỉ**

Sau 05 ngày làm việc, kể từ ngày đạt kết quả kiểm tra, thủ trưởng cơ sở đào tạo tổ chức bồi dưỡng kiến thức pháp luật về giao thông đường bộ cấp Chứng chỉ cho người học.

**Điều 10. Đổi, cấp lại Chứng chỉ**

 1. Người có Chứng chỉ bị hỏng, bị mất có tên trong hồ sơ lưu trữ tại nơi cấp Chứng chỉ sẽ được cấp lại theo số hiệu Chứng chỉ đã cấp.

 2. Hồ sơ đề nghị đổi, cấp lại (01 bộ), bao gồm:

 a) Đơn đề nghị đổi, cấp lại Chứng chỉ theo mẫu quy định tại Phụ lục 8 của Thông tư này (bản chính);

 b) Giấy chứng minh nhân dân hoặc hộ chiếu (bản photocopy);

 c) 03 ảnh màu kích thước 2x3cm chụp không quá 06 tháng, kiểu Giấy chứng minh nhân dân.

 3. Nơi nộp Hồ sơ đổi, cấp lại Chứng chỉ:

a) Nơi cấp Chứng chỉ lần đầu;

 b) Trường hợp cơ sở đào tạo đã cấp Chứng chỉ không còn hoạt động, thì nộp tại Sở Giao thông vận tải nơi quản lý cơ sở cấp Chứng chỉ.

4. Thời gian đổi cấp lại Chứng chỉ:

Sau 03 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ, Thủ trưởng cơ sở đào tạo hoặc Giám đốc Sở Giao thông vận tảiđổi, cấp lại Chứng chỉ.

**Điều 11. Thu hồi Chứng chỉ**

 1. Người có Chứng chỉ bồi dưỡng kiến thức pháp luật về giao thông đường bộ bị thu hồi khi có hành vi gian dối, giả mạo giấy tờ theo quy định tại Thông tư này.

2. Cơ sở đào tạo quy định tại Điều 5 của Thông tư này và Sở Giao thông vận tải thực hiện việc thu hồi Chứng chỉ.

**Chương IV**

**TRÁCH NHIỆM CỦA CƠ QUAN QUẢN LÝ**

**Điều 12. TổngCục Đường bộ Việt Nam**

1. Tổ chức thực hiện Thông tư này.

2. Ban hành tài liệu bồi dưỡng kiến thức pháp luật về giao thông đường bộ cho người điều khiển xe máy chuyên dùng tham gia giao thông đường bộ.

3. In, phát hành và thống nhất quản lý việc sử dụng phôi Chứng chỉ trong phạm vi cả nước.

4. Thanh tra, kiểm tra, tổng hợp công tác bồi dưỡng kiến thức pháp luật về giao thông đường bộ trong phạm vi cả nước báo cáo Bộ Giao thông vận tải.

**Điều 13. Sở Giao thông vận tải**

1. Tổ chức thực hiện Thông tư này trong phạm vi địa phương.

2. Cấp và quản lý việc sử dụng phôi Chứng chỉ theo quy định.

3. Lưu trữ tài liệu có liên quan đến công tác quản lý bồi dưỡng kiến thức pháp luật về giao thông đường bộ cho người điều khiển xe máy chuyên dùng tham gia giao thông đường bộ.

4. Tổ chức thanh tra, kiểm tra, tổng hợp công tác bồi dưỡng kiến thức pháp luật về giao thông đường bộ trong phạm vi địa phương.

5. Báo cáo Tổngcục Đường bộ Việt Nam về nhu cầu phôi Chứng chỉ theo mẫu quy định tại Phụ lục 9 của Thông tư này. Tháng 01 hàng năm, báo cáo Tổng cục Đường bộ Việt Nam công tác bồi dưỡng kiến thức pháp luật về giao thông đường bộ cho người điều khiển xe máy chuyên dùng tham gia giao thông đường bộ theo mẫu quy định tại Phụ lục 10 của Thông tư này.

**Điều 14. Hiệu lực thi hành**

1. Thông tư này có hiệu lực thi hành sau 45 ngày, kể từ ngày ký và thay thế Thông tư số 09/2009/TT-BGTVT ngày 24/6/2009 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải ban hành Quy chế bồi dưỡng kiến thức pháp luật giao thông đường bộ cho người điều khiển xe máy chuyên dùng tham gia giao thông đường bộ.

2. Chứng chỉ cấp trước ngày Thông tư này có hiệu lực, được tiếp tục sử dụng.

**Điều 15. Trách nhiệm thi hành**

Chánh Văn phòng Bộ, Chánh Thanh tra Bộ, Vụ trưởng các Vụ,Tổng cục trưởng Tổngcục Đường bộ Việt Nam, Giám đốc các Sở Giao thông vận tải, Thủ trưởng cơ quan, tổ chức và cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Thông tư này./.

***Nơi nhận:* BỘ TRƯỞNG**- Như Điều 15;
- Văn phòng Chính phủ;
- Các Bộ, cơ quan ngang Bộ;

- Cơ quan thuộc Chính phủ;
- UBND các tỉnh, TP trực thuộc Trung ương;
- Ủy ban An toàn giao thông Quốc gia;
- Các Thứ trưởng Bộ GTVT;

- Cục kiểm soát TTHC (Văn phòng Chính phủ); **Hồ Nghĩa Dũng**

**-** Cục Kiểm tra văn bản (Bộ Tư pháp);
- Công báo;
- Website Chính phủ;
- Website Bộ GTVT;
- Lưu: VT, TCCB (Hđt).

****